TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 14-AN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 141/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 21-7-2026
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14-AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán- Chủ toạ phiên toà: Bà Lưu Thị Hừng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Chau Sơn Khánh

2. Bà Néang Sâm Bô

- Thư ký phiên toà: Bà Đặng Thị Thúy Duy là Thư ký Toà án nhân dân khu vực 14-An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14-An Giang: Ông Chau Pho Ly, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 14-An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 338/2026/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2026, về việc tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 636/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2026; Quyết định hoãn phiên toà số 677/2026/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2026 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Nguyễn Thị T, sinh năm 1992 (xin xét xử vắng mặt); địa chỉ: Đường N, tổ C, ấp A, xã T, tỉnh An Giang; số CCCD: 0891920011061.

2. Bị đơn: Nguyễn Văn B, sinh năm 1989 (vắng mặt); địa chỉ: Đường N, tổ C, ấp A, xã T, tỉnh An Giang; số CCCD: 089089009198.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn ly hôn, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Nguyễn Thị T trình bày:

Bà T và ông B có thời gian quen biết nhau do tự tìm hiểu, sau đó tổ chức lễ cưới về chung sống có đăng ký kết tại UBND thị trấn T vào ngày 17/07/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc về sau phát sinh mâu thuẫn do ông B thường xuyên bỏ bê vợ không lo đi làm ăn phụ tiếp kinh tế, suốt ngày chỉ thích tụ tập bạn bè ăn nhậu, rượu uống mỗi ngày, tính tình không phù hợp, thường xuyên cãi nhau bà T lên tiếng khuyên bảo lo làm ăn thì ông B đánh đập hành hung bà T làm tình cảm vợ chồng rạn nứt thường xuyên cãi nhau, bất đồng

quan điểm sống và đã ly thân từ tháng 01 năm 2026 cho đến nay. Hiện không còn tình cảm bà T kiên quyết ly hôn. Về con chung, tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn Nguyễn Văn B vắng mặt trong suốt quá trình tiến hành tố tụng, không ghi nhận được ý kiến trình bày, Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14-An Giang phát biểu ý kiến:

Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã tuân thủ và chấp hành đúng trình tự quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành và thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của bị đơn quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Nhận thấy nguyên đơn và bị đơn chung sống có đăng ký kết hôn hợp pháp vào năm 2015, quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn kéo dài đến đầu năm 2026 ly thân cho đến nay chưa về chung sống lại; mâu thuẫn giữa bà T và ông Bầu đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết, đề nghị không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngày 08 tháng 5 năm 2026 bà Nguyễn Thị T có đơn yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn B, ông B cư trú tại ấp A, xã T, tỉnh An Giang. Đây là quan hệ pháp luật "Tranh chấp ly hôn" vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 14-An Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa xét xử lần thứ nhất vào ngày 15/7/2026 bị đơn vắng mặt Tòa án đã hoãn phiên tòa theo Quyết định hoãn phiên tòa số 677/2026/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2026 và tống đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định nhưng tại phiên tòa hôm nay bị đơn tiếp tục vắng mặt không lý do, riêng nguyên đơn vắng mặt tại phiên toà hôm nay nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt nguyên đon và bị đơn.

[2] Về nội dung: Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn B có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T vào ngày 17/7/2015 là quan hệ hôn nhân có giá trị pháp lý.

Hội đồng xét xử nhận thấy, hôn nhân giữa bà T và ông B được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo quy định của Luật

hôn nhân và gia đình nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Do mâu thuẫn trong đời sống vợ chồng không thể hàn gắn được, bà T yêu cầu ly hôn. Trong suốt quá trình tiến hành tố tụng, Toà án đã tạo điều kiện hoà giải hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng ông B vắng mặt suốt quá trình Toà án giải quyết vụ án là tự từ bỏ quyền lợi của mình. Xét quá trình chung sống, các bên mâu thuẫn kéo dài do tính tình không phù hợp thường xuyên cãi nhau và đã ly thân từ đầu năm 2026 cho đến nay, bỏ mặc nhau tự sống, không còn tình yêu thương, sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Do đó, mâu thuẫn giữa bà T và ông Bầu đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T là có căn cứ.

[3] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà T xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí:

Bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo mức án phí không có giá ngạch.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;

Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án".

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị T. Bà Nguyễn Thị T được ly hôn với ông Nguyễn Văn B.

Giấy chứng nhận kết hôn số 69 ngày 17/7/2015 của Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh An Giang (nay là xã T, tỉnh An Giang) không còn giá trị pháp lý.

Về án phí sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 307157 ngày 20-5-2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh An Giang. Bà Nguyễn Thị T đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Trường hợp vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 14-An Giang;
- THADS tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- UBND xã Tri Tôn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Thị Hừng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vanh Si Tha **Chau Rot Tha** **Lưu Thị Hừng**